

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh ngày: 28/8/1999; số CCCD: 002199004151 do Bộ C cấp ngày 19/9/2024; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Mua Mí N, sinh ngày: 21/01/2000; số CCCD: 002200004243 do Bộ C cấp ngày 08/1/2025; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Mua Mí N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Mua Mí N
 - Về con chung: Anh chị không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vừ Thị H và anh Mua Mí N được miễn án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Sà Phìn, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS số 02 tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Củng Trăn Lương